

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động quốc gia
hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy
thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU**1. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Chương trình**

Chương trình được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo như sau:

1.1. Bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, bao trùm để không ai bị bỏ lại ở phía sau; thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp, góp phần thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp quốc.

1.2. Đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam tại các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, năng lực; hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật (trong đó có nâng cao hiệu quả và thúc đẩy việc tiếp cận các biện pháp khắc phục) nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam để phát huy các mặt tích cực và giảm thiểu các mặt tiêu cực của các hoạt động phát triển kinh tế, kinh doanh đối với xã hội, môi trường (tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, môi trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người tiêu dùng và các nhóm yếu thế), qua đó góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức và năng lực của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; góp phần thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Đảm bảo Nhà nước ban hành chính sách và pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm theo đúng các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; xây dựng các biện pháp ưu tiên, khuyến khích đối với các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

- Đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ đúng các quy định pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; khuyến khích các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm trên mức quy định của pháp luật; qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp ở Việt Nam, bao gồm nâng cao hiệu quả và thúc đẩy việc tiếp cận các biện pháp khắc phục.

- Hoàn thiện các chế tài để xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp, người dân về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

1.1. Tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp, người dân về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; nâng cao năng lực tư vấn pháp luật cho đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý và tư vấn viên tại các trung tâm tư vấn pháp luật của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội trong các hoạt động liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và các bộ khác, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hiệp hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam; các hiệp hội ngành nghề

c) Kết quả đầu ra: Các tài liệu tập huấn, cẩm nang hướng dẫn; báo cáo về hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực; nhận thức, năng lực về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, người dân được nâng cao (thông qua kết quả khảo sát); năng lực tư vấn pháp luật của luật sư, trợ giúp viên pháp lý và tư vấn viên trong các hoạt động liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm (thông qua kết quả khảo sát)

d) Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2027

1.2. Tập huấn nâng cao năng lực kiểm sát, giải quyết các vụ việc có liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm cho đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên

a) Cơ quan chủ trì: Đền nghị Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam

c) Kết quả đầu ra: Các báo cáo về hoạt động tập huấn nâng cao năng lực; năng lực của đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên trong giải quyết các vụ việc có liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm được nâng cao (thông qua kết quả khảo sát)

d) Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2027

1.3. Truyền thông, xây dựng các chuyên mục để tuyên truyền về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm để phát trên các phương tiện thông tin đại chúng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và các bộ, ngành khác có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Các tài liệu tuyên truyền, chuyên mục (video clip, phóng sự, chuyên đề) để tuyên truyền về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

d) Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2027

2. Hoàn thiện chính sách và pháp luật

2.1. Trong lĩnh vực đầu tư

2.1.1. Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong hoạt động mua sắm công

- a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- b) *Cơ quan phối hợp*: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan
- c) *Kết quả đầu ra*: Luật Đấu thầu (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành
- d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.1.2. Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm (bao gồm: tạo điều kiện cho việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các dự án có sử dụng đất, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư, nhà nước và người dân có liên quan; xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp đất đai trong các dự án đầu tư theo hình thức hoà giải có nhiều bên tham gia một cách hiệu quả để hạn chế được các tranh chấp, khiếu kiện kéo dài)

- a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài nguyên và Môi trường
- b) *Cơ quan phối hợp*: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề
- c) *Kết quả đầu ra*: Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành
- d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.1.3. Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí để ngăn ngừa và khắc phục hiện tượng chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài chính
- b) *Cơ quan phối hợp*: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan
- c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí để ngăn ngừa và khắc phục hiện tượng chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đề xuất, kiến nghị (nếu có)
- d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.1.4. Nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các biện pháp ưu đãi thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm (trong nội bộ doanh nghiệp và trong các chuỗi cung ứng)

- a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài chính
- b) *Cơ quan phối hợp*: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan
- c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo đề xuất các biện pháp ưu đãi thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm
- d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026

2.2. Trong lĩnh vực lao động

2.2.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các luật, quy định liên quan đến việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lao động, phúc lợi, tuyển dụng, sử dụng, quản lý lao động và an sinh xã hội để tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế (gồm: Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành)

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội

b) *Cơ quan phối hợp*: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.2.2. Nghiên cứu xây dựng chính sách về bảo vệ việc làm, đào tạo lại người lao động và bảo vệ quyền lợi của người lao động tự do (như lái xe công nghệ) trong mối quan hệ với các công ty nền tảng trong bối cảnh chuyển đổi số; nghiên cứu xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp (để phát huy vai trò đại diện cho người lao động trong thực hành kinh doanh có trách nhiệm)

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội

b) *Cơ quan phối hợp*: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo rà soát, nghiên cứu và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.3. Trong lĩnh vực bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương

2.3.1. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan bình đẳng giới; chống phân biệt đối xử và bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, gồm: Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Người khuyết tật năm 2010, Luật Trẻ em 2016... và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội

b) *Cơ quan phối hợp*: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam; Hội Người khuyết tật Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Các báo cáo nghiên cứu, rà soát và đề xuất, kiến nghị liên quan trình cơ quan có thẩm quyền

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.3.2. Hoàn thiện đề nghị xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính để triển khai thi hành Điều 37 Bộ luật Dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm LGBTI

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Y tế

b) *Cơ quan phối hợp*: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo về việc đề nghị xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.4. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Nghiên cứu, rà soát pháp luật và đề xuất việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm (gồm: hướng dẫn về phương pháp tính toán mức độ bồi thường thiệt hại trong những trường hợp doanh nghiệp gây ô nhiễm về độ ồn, ánh sáng và không khí; đề xuất xây dựng chính sách, quy định pháp luật để thúc đẩy sự phát triển của các cơ chế đối thoại, trọng tài và hòa giải chuyên ngành môi trường)

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài nguyên và Môi trường

b) *Cơ quan phối hợp*: Tòa án nhân dân tối cao, các Bộ ngành, cơ quan tham gia tố tụng, cơ quan và tổ chức tham gia vào hoạt động hỗ trợ tư pháp

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo nghiên cứu, rà soát và đề xuất, kiến nghị liên quan (nếu có) trình cơ quan có thẩm quyền

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.5. Trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

2.5.1. Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm (bao gồm đề xuất xây dựng chính sách, quy định pháp luật để thúc đẩy sự phát triển của các cơ chế đối thoại, trọng tài và hòa giải chuyên ngành bảo vệ người tiêu dùng)

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Công Thương

b) *Cơ quan phối hợp*: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025

2.5.2. Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định/Luật) về bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Công an

b) *Cơ quan phối hợp*: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định/Luật) về bảo vệ dữ liệu cá nhân

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027

2.6. Một số lĩnh vực liên quan

2.6.1. Nghiên cứu, rà soát pháp luật và đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản có liên quan nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm (bao gồm xây dựng cơ chế kiện tập thể trong lĩnh vực môi trường, đầu tư và bảo vệ người tiêu dùng; xây dựng các nguyên tắc về chứng cứ và trách nhiệm cung cấp chứng cứ trong hoạt động tố tụng dân sự và hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho bên yếu thế khi thực hiện quyền khiếu kiện tại Tòa án; thúc đẩy việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp trong các lĩnh vực lao động, bảo vệ người tiêu dùng; xây dựng và hoàn thiện các mô hình, thủ tục tố tụng thân thiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật, LGBTI...)

a) *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì

b) *Cơ quan phối hợp*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam và cơ quan, tổ chức khác có liên quan hoạt động hỗ trợ tư pháp

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo nghiên cứu, rà soát Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản có liên quan và đề xuất, kiến nghị (nếu có); các Nghị quyết, án lệ của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027

2.6.2. Nghiên cứu, rà soát pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ người tiêu dùng để thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp

b) *Cơ quan phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và cơ quan, tổ chức khác có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Xử lý vi phạm hành chính, các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ người tiêu dùng và các văn bản có liên quan và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027

3. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật

3.1. Trong lĩnh vực đầu tư

3.1.1. Nghiên cứu, xây dựng Bộ công cụ sàng lọc dự án đầu tư phù hợp với bối cảnh và các ưu tiên của địa phương nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) *Cơ quan chủ trì*: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

b) *Cơ quan phối hợp*: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Bộ công cụ sàng lọc dự án đầu tư của địa phương

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2027

3.1.2. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, biện pháp khuyến khích các tổ chức tài chính công bố các thông tin về sản phẩm tài chính dành cho các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính

b) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các hội, hiệp hội, cơ quan, tổ chức có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu về các chính sách, biện pháp khuyến khích các tổ chức tài chính công bố các thông tin về sản phẩm tài chính dành cho các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2027

3.2. Trong lĩnh vực lao động

Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế giám sát, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động; tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2027

3.3. Trong lĩnh vực bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương

Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm đối với các nhóm dễ bị tổn thương; Tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm đối với các nhóm dễ bị tổn thương

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại; Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm đối với các nhóm dễ bị tổn thương

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2027

3.4. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây

nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực môi trường; tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực môi trường, gắn với kinh tế tuần hoàn

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài nguyên và Môi trường

b) *Cơ quan phối hợp*: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại; Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực môi trường

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027

3.5. Trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Công Thương

b) *Cơ quan phối hợp*: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại; Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027

3.6. Một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan khác

3.6.1. Hướng dẫn doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) *Cơ quan chủ trì*: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, hiệp hội ngành nghề

b) *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Các Bộ quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, bộ công cụ/cẩm nang về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

d) *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026

3.6.2. Xây dựng các Chỉ số để đánh giá các công ty niêm yết có các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán nhà nước)

b) *Cơ quan phối hợp*: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo rà soát, nghiên cứu và đề xuất (nếu có) về Chỉ số đánh giá các công ty niêm yết có các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2026

3.6.3. Khuyến khích xây dựng các quy chế tự khắc phục và phòng ngừa trong nội bộ doanh nghiệp (gồm: thủ tục và nguyên tắc giải quyết khiếu nại của doanh nghiệp, các quy chế, quy tắc về quản trị nội bộ, ứng xử, đạo đức kinh doanh dưới hình thức các Bộ Quy tắc ứng xử nhằm thúc đẩy kinh doanh có trách nhiệm)

a) Cơ quan chủ trì: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, hiệp hội ngành nghề

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Các Bộ Quy tắc ứng xử, bản hướng dẫn doanh nghiệp về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2026

3.6.4. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực thực hành kinh doanh có trách nhiệm

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2027

3.6.5. Tổ chức các hoạt động đối thoại với các cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội có liên quan nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ khác, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động đối thoại về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2027

4. Chia sẻ thông tin về tình hình kết quả của các hoạt động trong các chương trình Đề án, các diễn đàn, Hội nghị quốc tế có liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo chức năng, nhiệm vụ liên quan)

b) Cơ quan phối hợp: các bộ khác, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Trên cơ sở kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được giao trong các Chương trình, Đề án; kết quả tham dự các diễn đàn, hội nghị quốc tế liên quan, các cơ quan chủ trì thực hiện gửi Báo cáo kết quả của các hoạt động, chia sẻ thông tin và gửi kết quả về Bộ Tư pháp để tổng hợp

d) Thời hạn hoàn thành: Thực hiện định kỳ hàng năm đến năm 2027

5. Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai Chương trình

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, và các Bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan có liên quan

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Chương trình

d) Thời hạn hoàn thành: Sơ kết năm 2025 và Tổng kết năm 2027

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

a) Bộ Tư pháp

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình.

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết để thực hiện Chương trình, gửi về Bộ Tư pháp tổng hợp.

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện Chương trình.

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn, gửi về Bộ Tư pháp tổng hợp.

c) Doanh nghiệp: Tôn trọng và thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi kinh doanh có trách nhiệm; khuyến khích xây dựng các quy tắc ứng xử nội bộ (code of conduct) về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

d) Các tổ chức đại diện doanh nghiệp:

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết để thực hiện Chương trình, gửi về Bộ Tư pháp tổng hợp.

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các thành viên thực hiện Chương trình.

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn, ngành, nghề gửi về Bộ Tư pháp tổng hợp.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước đảm bảo, được

bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm (và/hoặc đầu tư công) của bộ, ngành, địa phương có liên quan theo pháp luật hiện hành. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Chương trình, các bộ, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp vào dự toán chung của bộ, ngành, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm lập dự toán thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

c) Các cơ quan, tổ chức được huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện Chương trình. Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương các đoàn thể;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL(2b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính